

TỔ CHỨC GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP CHO HỌC SINH PHỔ THÔNG THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

TS. PHẠM VĂN SƠN
Bộ Giáo dục & Đào tạo

I - Vai trò và sự phát triển của giáo dục hướng nghiệp

Hướng nghiệp được coi là một bộ phận cấu thành của chương trình giáo dục đào tạo trong hệ thống nhà trường ở mỗi quốc gia. Công tác hướng nghiệp đã và đang phát triển mạnh mẽ, rộng khắp ở nhiều nước, đặc biệt ở các nước công nghiệp phát triển. Theo quan điểm mới thì hướng nghiệp giờ đây có vai trò quan trọng trong việc điều chỉnh động cơ nghề nghiệp của mỗi cá nhân nhằm gắn với tiến bộ khoa học kĩ thuật, và với phát triển nền kinh tế thị trường. Ở nước ta, giáo dục hướng nghiệp cho học sinh phổ thông được tổ chức trong các nhà trường phổ thông trung học và các trung tâm kĩ thuật tổng hợp- hướng nghiệp. Hàng năm, các trường phổ thông trung học và hệ thống trên 250 trung tâm kĩ thuật tổng hợp - hướng nghiệp đã hướng nghiệp, dạy nghề cho gần một triệu rưỡi học sinh phổ thông bậc trung học. Hướng nghiệp giúp học sinh lựa chọn nghề nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học và chuẩn bị tâm thế để học sinh bước vào cuộc sống lao động xã hội.

Theo Báo cáo của Bộ GD&ĐT, số lượng thí sinh dự thi ĐH, CĐ ngày càng tăng nên đã gây áp lực lớn đến các kì thi tuyển sinh. Năm 2010 cả nước có 321 lượt trường tổ chức thi ĐH, CĐ, số lượng hồ sơ đăng kí dự thi là 2.080.713 giảm 10,8% so với năm 2009. Năm 2010 số lượng hồ sơ ảo giảm đáng kể so với các năm trước, tỉ lệ thí sinh đăng kí thi vào các ngành nghề thay đổi theo chiều hướng tích cực. Phải chăng đây là kết quả của việc tổ chức tốt hoạt động giáo dục hướng nghiệp ở các cơ sở giáo dục năm vừa qua? Trong bài viết này, chúng tôi tập trung giới thiệu tư vấn chọn nghề hay còn gọi là tư vấn hướng nghiệp (TVHN).

Hoạt động giáo dục hướng nghiệp gồm 3 bộ phận cấu thành: Định hướng nghề nghiệp, tuyển chọn nghề nghiệp và tư vấn chọn nghề (tư vấn hướng nghiệp).

Tư vấn hướng nghiệp là khâu trung gian giữa khâu định hướng nghề nghiệp và tuyển chọn nghề. Thực chất của TVHN là cho những lời khuyên chọn

nghề đối với những ai muốn tìm cho mình một nghề yêu thích để cống hiến tài năng và trí tuệ của mình, để có được tiến bộ nghề nghiệp...

Tư vấn hướng nghiệp là tư vấn diện rộng và đối tượng của TVHN là học sinh phổ thông. Phạm vi của TVHN là ở nhà trường phổ thông và ở các trung tâm kĩ thuật tổng hợp- hướng nghiệp.

Trong giáo dục phổ thông, TVHN thường được quan niệm là sự định hướng hoạt động của học sinh nhằm hình thành ở học sinh khuynh hướng nghề nghiệp trên cơ sở nghiên cứu một quá trình lâu dài hoặc một thời gian về những đặc điểm cá nhân của mỗi học sinh.

Tư vấn nghề (TVHN) xuất hiện lần đầu tiên ở các nước công nghiệp phát triển do xu thế cá biệt hóa cao công tác hướng nghiệp trong nhà trường phổ thông nhằm hoàn chỉnh hệ thống đào tạo nhân lực đối với hoạt động lao động.

Tùy hoàn cảnh, đặc điểm, mỗi nước có một cách nhìn và bước tiến hành TVHN riêng:

- Mỹ, Canada, Trung Quốc gọi TVHN là *Hướng dẫn chọn nghề* (Vocational guidance) hay *hướng dẫn con đường mưu sinh*. Vì hướng dẫn chọn nghề là quá trình giúp HS chọn nghề, là chuẩn bị cho HS tham gia lao động, là quá trình giúp con người thành đạt trong một nghề. Và năm 1908 Ông Parsons (Mỹ) đã thành lập phòng TVHN đầu tiên tại thành phố Boston. Nhiệm vụ của phòng TVHN là tư vấn cho thanh niên có nhu cầu tìm kiếm việc làm và giúp họ chọn được những nghề phù hợp với năng lực, sở trường của mình.

- Ở các nước thuộc Liên Xô cũ, người ta gọi chung là Hướng nghiệp và có nhiệm vụ chuẩn bị tư tưởng và kĩ năng thực tế cho HS tốt nghiệp trung học sẵn sàng tham gia lao động là lựa chọn nghề nghiệp, tức là kết hợp con người do nhà trường đào tạo với nhu cầu nhân lực của nền kinh tế, các doanh nghiệp. Hoạt động hướng nghiệp ở Liên Xô thể hiện rất rõ qua lí thuyết về sự phù hợp nghề của các nhà bác học Nga là A.Klimov và K. Platonov.

- Nhật Bản gọi TVHN là *Hướng dẫn tiền đồ* tức là

hướng dẫn học sinh phổ thông sau tốt nghiệp hoặc sẽ học lên hoặc sẽ bước vào cuộc sống lao động xã hội. Còn Hồng Công thì gọi TVHN là Phụ đạo nghề.

- Đối với các nước như Anh, Pháp, Đức, Úc thì gọi TVHN là Tư vấn nghề và rất chú trọng công tác này trong việc chuẩn bị cho học sinh trung học bước vào cuộc sống lao động xã hội sau khi tốt nghiệp.

Mặc dù tên gọi, bước đi, cách làm ở mỗi nước có khác nhau nhưng tất cả đều thống nhất về nội dung, phạm vi, phương pháp TVHN trên những nét lớn sau đây:

+ Xét về nội dung, TVHN là lĩnh vực tri thức có tính tổng hợp để đề cập đến các môn khoa học khác nhau như kinh tế học nghề nghiệp, tâm lí học xã hội nghề nghiệp, tâm lí học sai biệt nghề nghiệp...

+ Người làm công tác TVHN cần phải am hiểu mối quan hệ giữa kinh tế và nghề nghiệp, cần nắm vững những yêu cầu kĩ năng nghề nghiệp cơ bản, cần nghiên cứu những đặc điểm tâm sinh lí cá nhân và yêu cầu thái độ nghề nghiệp đặt ra với năng lực thích ứng của người lao động và định hướng phát triển nguồn nhân lực của đất nước.

+ TVHN dàn trải trên một phạm vi khá rộng, có quan hệ với các đối tượng thuộc những lứa tuổi và trình độ phát triển trí tuệ, thể chất khác nhau như TVHN trong nhà trường, TVHN ngoài XH, tư vấn tiền nghề nghiệp, tư vấn sau nghề nghiệp, tư vấn thích ứng nghề, tư vấn thay đổi nghề, tư vấn giới thiệu việc làm, tư vấn kinh doanh, tư vấn khởi nghiệp,...

+ Đối tượng TVHN là thanh niên học sinh, sinh viên và các đối tượng có nhu cầu.

+ Ở nhà trường phổ thông, TVHN thường được quan niệm là sự chỉ đạo có phương hướng đối với hoạt động giáo dục HS nhằm hình thành ở họ khuynh hướng nghề nghiệp đúng đắn.

+ Trong quá trình TVHN cần phải làm cho học sinh nắm được các yêu cầu về nghề nghiệp, các định hướng phát triển kinh tế xã hội của đất nước và địa phương và hiểu được phẩm chất nhân cách của từng người. TVHN phải có sự tham gia của nhiều cơ quan, tổ chức như nhà trường, gia đình, các tổ chức đoàn thể như đoàn thanh niên, hội cha mẹ học sinh, cán bộ tư vấn, các nghề nhân...

2. Các nguyên tắc của TVHN

Nguyên tắc tối cao của TVHN là phải đảm bảo tính độc lập và tự giác chọn nghề của mỗi cá nhân sao cho trong lĩnh vực hoạt động tương lai con người hứa hẹn có được sự thành đạt, sự thỏa mãn về công việc của mình phù hợp với nhu cầu nhân lực của địa phương, đất nước.

TVHN phải đảm bảo các nguyên tắc sau đây:

- Có cơ sở khoa học, có tính hệ thống, và sự phù hợp thực tế.

Chẩn đoán phức hợp: Sử dụng nhiều phương tiện, công cụ, phương pháp nghiên cứu toàn diện nhân cách HS.

Tiếp cận hoạt động - nhân cách: nghiên cứu HS thông qua hoạt động trong sự tương tác giữa hoạt động và nhân cách, xem đó là một hệ thống hoàn chỉnh, có cấu trúc nhất định.

Nghiên cứu quan điểm động: Đánh giá những phẩm chất và năng lực của HS trong sự phát triển của chúng.

Tác động tích cực: TVHN góp phần hình thành và „bù“ những phẩm chất còn thiếu hoặc chưa phát triển đủ mức của nhân cách.

3. Nội dung tư vấn hướng nghiệp

Hoạt động TVHN thường hàm chứa những nhân tố hai mặt:

- Trong các vấn đề đưa ra phản ánh những quy luật chung của sự vận hành và phát triển của một hình thái KT-XH nhất định;

- Phản ánh những quy luật hình thành con người và các qui tắc hành vi của mỗi cá nhân có chú ý đến đặc điểm nhân cách của từng con người cụ thể.

Hoạt động TVHN trong trường phổ thông Việt Nam thể hiện ở lời khuyên của giáo viên đối với học sinh trong trường hợp các em khó xác định được mình, dựa trên những tri thức về phẩm chất năng lực, tính cách của các em cũng như yêu cầu của nghề nghiệp, nhu cầu nhân lực của xã hội. Do nhu cầu học nghề tăng nên công tác TVHN được đưa vào các nhà trường và phát triển tại các nhà trường PTTH, Trung tâm Kĩ thuật Tổng hợp - Hướng nghiệp, Trung tâm GDTX. Công tác TVHN đã phát triển kể cả chiều rộng và chiều sâu ở các trường phổ thông. Hiện nay, công tác TVHN thường tập trung vào lĩnh vực tri thức có tính chất tổng hợp, đề cập đến lí luận của nhiều bộ môn khoa học khác nhau như: Kinh tế học nghề nghiệp, tâm lí học xã hội nghề nghiệp, tâm lí học sai biệt nghề nghiệp...

Công tác TVHN tiến hành ở nhà trường phổ thông và các trung tâm kĩ thuật tổng hợp- Hướng nghiệp theo các nội dung:

- Chẩn đoán những phẩm chất nghề nghiệp cần thiết hiện có ở học sinh;

- Làm sáng rõ mức độ sẵn sàng về tâm lí và thực tiễn của học sinh đối với nghề nghiệp;

- Định hướng, kích thích HS tự giáo dục và phát

triển những phẩm chất còn thiếu của cá nhân.

- Cung cấp nguồn thông tin cho học sinh về thế giới nghề nghiệp, xu hướng phát triển nghề nghiệp trong tương lai, các ngành nghề và năng lực của các cơ sở đào tạo...

- Nghiên cứu toàn diện nhân cách HS (hứng thú, thiên hướng, năng lực, tính cách, các phẩm chất tâm sinh lí, tình trạng sức khoẻ...)

- Đối chiếu mức độ sẵn sàng về tâm lí và thực tế đối với yêu cầu của nghề mà học sinh định chọn.

- Chỉ cho học sinh con đường "bù" những phẩm chất nhân cách quan trọng còn thiếu để họ nắm vững và hứa hẹn thành đạt trong hoạt động nghề nghiệp sau này.

- Động viên học sinh tự giáo dục, tự tu dưỡng và tự đánh giá bằng cách kiểm tra định kì và có hệ thống hoạt động của các em nhằm đạt tới mục đích đã đề ra.

4. Phương pháp sử dụng trong TVHN

a. *Phương pháp Test* (trắc nghiệm): Trắc nghiệm dùng trong TVHN thuộc loại trắc nghiệm tâm lí.

Trắc nghiệm tâm lí là một công cụ đã được tiêu chuẩn hoá, dùng để đo lường khách quan một hay nhiều khía cạnh của một nhân cách hoàn chỉnh, qua những mẫu trả lời bằng ngôn ngữ hay phi ngôn ngữ hoặc những loại hành vi khác (F.S.Freeman, 1941).

Có thể chia các trắc nghiệm tâm lí làm 3 loại:

- Những trắc nghiệm về các năng lực trí tuệ nhận thức (Mental Abilities Tests);

- Những trắc nghiệm về trí tuệ cảm xúc (Emotional Intelligence);

- Những trắc nghiệm về nhân cách (Personality Tests);

Kinh nghiệm của nhiều nước trên thế giới cũng như của các trung tâm Kỹ thuật Tổng hợp - Hướng nghiệp, trung tâm TVHN ở nước ta chứng tỏ rằng có thể sử dụng phương pháp Test trong công tác tư vấn nhằm chẩn đoán sự phù hợp nghề của học sinh hoặc thanh niên đang có nhu cầu chọn nghề.

b. *Sử dụng dụng cụ, máy móc:*

- Ở nhiều nước trên thế giới trong công tác TVHN, đó sử dụng những máy móc phức tạp, tinh vi để chẩn đoán những phẩm chất tâm lí cần thiết cho những nghề phức tạp, đã ứng dụng CNTT và có phần mềm TVHN để tư vấn cho học sinh.

- Ở VN thời kì đầu chỉ sử dụng những máy móc đơn giản, tự chế tạo nhưng đến nay đó có một số máy móc hiện đại cho công tác TVHN như dụng cụ

đo độ rung tay, đo thời gian phản ứng, sức bền bỉ dẻo dai cơ, thời gian phản xạ, thính thị vận động v.v. Chúng ta đang tích cực nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác TVHN cho học sinh.

c. *Phương pháp điều tra*

Cán bộ tư vấn thường đề ra cho học sinh và phụ huynh một hệ thống câu hỏi, rồi ghi kết quả, xử lí, có sử dụng toán thống kê.

Phương pháp này thường áp dụng cho một số đồng đối tượng cần điều tra (áp dụng bổ sung với phương pháp trao đổi cá nhân).

d. *Phương pháp mạn đàm, trao đổi:*

Phương pháp này có thể sử dụng dưới hai hình thức:

- *Trao đổi tập thể:* Giới thiệu về thế giới nghề nghiệp; về những ngành nghề mà xã hội đang cần phát triển; về hệ thống các trường đào tạo; về những nghề hiện đang cần nhân lực ở địa phương; về sự phù hợp nghề và cách thức xác định sự phù hợp nghề v.v....

- *Trao đổi cá nhân:* Tìm hiểu tâm tư nguyện vọng, hoàn cảnh, kế hoạch nghề nghiệp, kế hoạch tương lai của những học sinh đang có nhu cầu; tư vấn cho các HS gặp khó khăn khi chọn nghề; tư vấn cho những phụ huynh có con em đang cần tư vấn v.v. ...

e. *Phương pháp tiền sử*

Tìm hiểu tiền sử là một khâu hết sức quan trọng trong chẩn đoán tâm lí, càng đặc biệt quan trọng hơn trong công tác TVHN, nhằm góp phần chẩn đoán sự phù hợp nghề và đưa ra lời khuyên đúng đắn, hợp với gia cảnh, sức khoẻ và trình độ phát triển trí tuệ của học sinh.

Ngoài các phương pháp phổ biến trên, tùy điều kiện, tùy địa phương, có thể sử dụng các phương pháp bổ trợ như: tổ chức cho HS tham quan nhà máy, xí nghiệp, công trường, tổ chức chiếu phim, video, gặp gỡ các nghệ nhân, thợ lành nghề, các kĩ sư tài ba, các chủ doanh nghiệp thành đạt...

Tài liệu tham khảo

1. Đặng Danh Ánh, *Giáo dục hướng nghiệp ở Việt Nam*. NXB văn hóa Thông tin. Hà Nội, 2010.
2. Phạm Văn Sơn (chủ biên), Lê Trung Tiến, *Những vấn đề cơ bản trong đào tạo và sử dụng nhân lực*. Tập 2: Hướng nghiệp chọn nghề. Hà Nội. 2006.

SUMMARY

This article briefs on the vocational guidance, in which the author presents roles and development of vocational guidance; principles and contents and methods used in vocational guidance.